

PHỤ LỤC

Tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương đối với nội dung Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định chế độ ưu đãi về đất đai đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-SKHĐT ngày tháng 6 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư
1	Sở Tư pháp (Công văn số 1142/STP-XD&PBPL ngày 02/6/2023)	- Bổ sung Tờ trình, trong đó có nội dung đánh giá hiệu quả của chế độ ưu đãi đối với lĩnh vực xã hội hóa, tác động đến ngân sách khi thực hiện chế độ ưu đãi.	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung Tờ trình.
		- Bổ căn cứ ban hành là các văn bản hành chính như Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa.
		Đổi tên văn bản thành “Quyết định quy định chế độ ưu đãi về đất đai đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh” và điều chỉnh trong nội dung này trong toàn bộ dự thảo (lưu ý: bỏ từ “ <i>về việc</i> ” ở tên gọi văn bản)	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa.
		Khoản 1 Điều 3 nên sửa thành: “1. Thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ ban hành” để bảo đảm tính ổn định của văn bản quy phạm pháp luật vì các quyết định nêu trong Dự thảo đã ban hành khá lâu, thực hiện qua nhiều năm, đến nay có thể có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa.
		Về nội dung, mức ưu đãi quy định tại Điều 4 dự thảo: Khoản 2 Mục 5 Thông tư số 135/2008/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC) quy định: “2.3. Trường hợp	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung, chỉnh sửa.

		<i>dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian thuê đất thì không được hưởng ưu đãi về đất đai theo quy định tại Mục này</i> ". Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để bổ sung quy định đối với trường hợp dự án được gia hạn thời gian thuê đất cho phù hợp	
		Nhất trí với quy định chuyển tiếp tại Điều 6 dự thảo, tuy nhiên đề nghị sửa lại là "...trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực...".	Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung, chỉnh sửa.
2	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn số 814/SGDDĐT-KHTC ngày 30/5/2023)	Nhất trí với dự thảo Quyết định về việc quy định chính sách ưu đãi về đất đai đối với các dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh	
3	Cục Thuế tỉnh (Công văn số 8640/THDU-HKDCN ngày 31/5/2023)	Đề nghị sửa lại khoản 1 Điều 4 như sau: Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương đủ điều kiện theo Điều 3 Quyết định này được UBND tỉnh cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê (theo thời hạn hoạt động của dự án được UBND tỉnh chấp thuận)	Không tiếp thu, vì tại Điều 3 Dự thảo đã ghi rõ: Để được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai theo Quyết định này, dự án đầu tư xã hội hóa phải đảm bảo các điều kiện sau:
4	Sở Tài chính (Công văn số 1887/STC-TCĐT ngày 30/5/2023)	- Điều kiện ngân sách địa phương hiện nay còn hạn hẹp, việc Tỉnh cân đối ngân sách để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê đất nói chung chưa thực hiện được. - Các cơ chế về tài chính liên quan đến việc sử dụng Ngân sách nhà nước để bồi thường giải phóng mặt bằng sạch làm cơ sở để lựa chọn hoặc giao nhà đầu tư thực hiện các dự án có sử dụng đất còn nhiều vướng mắc	Tiếp thu ý kiến và thống nhất không bổ sung nội dung quy định về cân đối ngân sách tỉnh để thực hiện GPMB.

	<p>Để phù hợp với tình hình, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, đảm bảo tính công bằng trong thực hiện, Sở Tài chính đề xuất thực hiện theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 5 Điều 6 Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ). Cụ thể:</p> <p><i>“...- Trường hợp thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện của dự án thì cơ sở thực hiện xã hội hóa hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vào ngân sách nhà nước và khoản chi phí này được tính vào vốn đầu tư của dự án;</i></p> <p><i>- Trường hợp thuộc đối tượng được miễn, giảm một phần hoặc không được miễn, giảm tiền thuê đất thì cơ sở thực hiện xã hội hóa hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vào ngân sách nhà nước và khoản chi phí này được trừ vào số tiền thuê đất phải nộp (đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê) hoặc được quy đổi ra số năm, tháng đã nộp tiền thuê đất (đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm) theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng không vượt quá tiền thuê đất phải nộp hoặc thời gian phải nộp tiền thuê đất của dự án. Số tiền còn lại (nếu có) được tính vào vốn đầu tư của dự án...”</i></p>	<p>Không tiếp thu vì nội dung dự thảo đã thể hiện quy định về xử lý tiền bồi thường, GPMB theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 5 Điều 6 Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ); mặt khác, về nguyên tắc không được chép lại nội dung quy định của Văn bản quy phạm pháp luật của cấp cao hơn đã ban hành.</p>
--	---	---

5	Sở Giao thông vận tải	<p>- Tại Điều 4: “<i>Chính sách ưu đãi về đất đai</i>” trong đó có nêu “...<i>miễn toàn bộ tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê (theo thời gian hoạt động của dự án được UBND tỉnh chấp thuận)</i>”: Đề nghị xem xét tính phù hợp, thực tiễn của chính sách; đánh giá, so sánh với một số địa phương lân cận.</p>	<p>Đề tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư từ nguồn vốn xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh, BTV Tỉnh ủy đã thống nhất chỉ đạo xây dựng mức ưu đãi tối đa về tiền thuê đất, phù hợp với quy định của Chính phủ tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP (<i>Tham khảo tỉnh Ninh Bình cũng quy định miễn toàn bộ tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê; UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh</i>).</p>
		<p>Tại Khoản 1 Điều 5, đề nghị bổ sung điểm d: “<i>Định kỳ ba (03) năm một lần, chủ động tham mưu UBND tỉnh rà soát để sửa đổi, bổ sung Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương cho phù hợp</i>”.</p>	<p>Không tiếp thu, vì dự thảo Quyết định chỉ quy định về chế độ miễn giảm tiền thuê đất, địa bàn là tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; danh mục lĩnh vực xã hội hóa áp dụng chung theo quy định của Chính Phủ ở từng thời kỳ, do vậy không cần thiết rà soát sửa đổi, bổ sung định kỳ.</p>
		<p>Đề nghị bổ sung 1 Điều: “<i>Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án xã hội hóa</i>”, trong đó có một số nội dung: - Dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 16, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường. - Tổ chức triển khai dự án đúng tiến độ và đúng nội dung đã đăng ký; chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện dự án; trường hợp thực hiện chậm tiến độ hoặc không đầy đủ theo nội dung đã đăng ký thì tùy theo mức độ vi phạm, UBND tỉnh sẽ xem xét, xử lý thu hồi đất hoặc chấm</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã bổ sung, chỉnh sửa.</p>

		dứt thực hiện chính sách ưu đãi theo quy định.	
		- Đề nghị bổ sung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	Không tiếp thu, vì đây là Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (<i>sau có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh</i>), chứ không phải thẩm quyền của HĐND tỉnh ban hành.
6	Sở Xây dựng (CV số 860 ngày 18/5/2023)	Tại khoản 2 Điều 5 (trang 3), đề nghị viết lại như sau: “ <i>Sở Xây dựng hướng dẫn công tác lập, thẩm định quy hoạch, thiết kế cấp phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu, bảo trì các công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xã hội hoá theo quy định pháp luật</i> ”.	Tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa
7	Sở Nông nghiệp và PTNT (CV 848 ngày 18/5/2023)	Điều 4 dự thảo có ghi “...việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 6 Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ)”. Đề nghị sửa thành: “... việc xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện theo quy định tại điểm b, mục 5, Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ”.	Đề nghị giữ nguyên như Dự thảo để đảm bảo trích dẫn đúng điều khoản của văn bản gốc.
8	Sở Công thương (CV 970 ngày 30/5/2023)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
9	Sở Y tế (CV 1172 ngày 6/6/2023)	Nhất trí với trình tự, thể thức, nội dung của Dự thảo.	
10	Sở Khoa học và công nghệ (CV số 604 ngày	Nhất trí với nội dung dự thảo	

	31/5/2023)		
11	UBND thị xã Kinh Môn (CV số 467 ngày 25/5/2023)	Nhất trí với nội dung dự thảo	
12	UBND huyện Ninh Giang (CV số 385 ngày 23/5/2023)	Không có ý kiến tham gia	
13	UBND huyện Nam Sách (CV số 551 ngày 29/5/2023)	Dự thảo quy định phù hợp với thực tế và các văn bản hiện hành, vậy UBND huyện Nam Sách không có ý kiến tham gia	
14	UBND huyện Thanh Hà (CV số 379 ngày 02/6/2023)	<ul style="list-style-type: none"> - Về trình tự, thể thức ban hành quy định: Đã áp dụng đúng thể thức văn bản quy định hiện hành. - Về nội dung, mức ưu đãi về đất đai tại Điều 4 dự thảo: Nhất trí với nội dung quy định chính sách ưu đãi. - Về quy định chuyển tiếp tại Điều 6 của dự thảo: Phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. - Nhất trí với các nội dung còn lại trong dự thảo Quyết định 	
<p>Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Văn hóa thể thao du lịch; Lao động thương binh và xã hội; Thông tin truyền thông; UBND các huyện, thành phố, thị xã: Hải Dương, Chí Linh, Kim Thành, Cẩm Giàng, Bình Giang, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Miện; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Chưa có Văn bản tham gia ý kiến.</p>			